

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 503/2022/HS-ST

Ngày: 09/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhã

Thẩm phán: Ông Phan Huy Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Thọ

Ông Đặng Minh Đức

Ông Triệu Quang Định

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – *Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà Bùi Thị Vân - *Kiểm sát viên.*

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 440/2022/TLST - HS ngày 24 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 511/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Nam H, sinh năm 1982; giới tính: nam; ĐKKHTT xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nam H và bà Trương Thị H; đã ly hôn vợ và có 01; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2021 đến nay (trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Quang Sơn thuộc Văn Phòng Luật sư Thành Đô - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị hại:

1. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Cát Tường; địa chỉ: số 14 ngõ 310 đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Bền; địa chỉ: số 07 ngõ 92 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật vắng mặt.

3. Công ty Cổ phần Đăng Khoa; địa chỉ: số 08 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty TNHH thương mại tin học và thiết bị văn phòng; địa chỉ: số 14 ngách 46/41 đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật vắng mặt.

2. Anh Trương Đình H, sinh năm 1980; địa chỉ: đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Dương Thái S, sinh năm 1965; HKTT: thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Sơn: Luật sư Nguyễn Chí Dưỡng thuộc Công ty Luật Dân Trí - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Thiều Nam Q, sinh năm 1985; địa chỉ: thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Vĩnh Hồ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: E5 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: HH2C khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh năm 1986; địa chỉ: xã Công Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

7. Anh Lã Xuân Th, sinh năm 1979; địa chỉ; phường Cát Linh, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Anh Lê Minh C, sinh năm 1980; địa chỉ: thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

9. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1980; địa chỉ: khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

10. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986; địa chỉ: quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục Miền Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty Miền Bắc) được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103009357; đăng ký lần đầu ngày 26/9/2005; trụ sở tại: Số 39 Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội do Trần Nam H là Tổng Giám đốc. Năm 2006, Trần Nam H chuyển Công ty về Ninh Bình thuê trụ sở tại phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Do Công ty làm ăn thua lỗ không hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục giải thể. Ngày 07/11/2006, Chi cục Thuế quận Thanh Xuân, Hà Nội đã ra thông báo Doanh nghiệp có mã số thuế nhưng không có trụ sở và khai báo thuế.

Năm 2007, Trần Nam H đến mượn địa chỉ số 49 phố Hồ Đắc Di, Hà Nội làm văn phòng Công ty Miền Bắc nhưng không làm thủ tục khai báo với cơ quan chức năng theo quy định.

Để có tiền chi tiêu, Trần Nam H đã đưa ra thông tin gian dối với các công ty bán máy tính trên địa bàn thành phố Hà Nội về việc Công ty Miền Bắc đã ký hợp đồng thỏa thuận với trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình cung cấp số lượng lớn máy tính để bàn trang bị cho các phòng học, phục vụ công tác giảng dạy và một số máy tính xách tay để tặng các thầy, cô giáo với mục đích để chiếm đoạt tài sản. Để tạo sự tin tưởng với các đơn vị bán hàng, H đã sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009357

do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp để tạo lập một đơn vị có đủ tư cách pháp nhân ký hợp đồng mua bán hàng hóa, thực tế từ khi thành lập công ty Miền Bắc do Hải làm Tổng Giám đốc không phát sinh hoạt động kinh doanh, đã bị cơ quan thuế thông báo về việc cơ sở bỏ địa chỉ kinh doanh và kiến nghị Cục thuế Hà Nội đóng mã số thuế.

Với thủ đoạn trên, trong tháng 11/2007, Trần Nam H đã chiếm đoạt 105 bộ máy tính để bàn, 15 máy tính xách tay của các công ty Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Tường, Công ty cổ phần Đăng Khoa và Công ty Cổ phần Bền. Sau đó, Hải đã bán toàn bộ số hàng để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân và bỏ trốn. Cụ thể hành vi như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt 35 bộ máy tính để bàn và 05 máy tính xách tay của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Tường (gọi tắt là Công ty Cát Tường).

Ngày 07/11/2007, Trần Nam H và Dương Thái S là nhân viên Công ty Kim Bằng, trụ sở tại số 7 ngõ 115 Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, Hà Nội đến gặp ông Đặng Đức Tùng là Giám đốc và ông Thiệu Nam Quang là nhân viên của Công ty Cát Tường. Tại đây, H và S đều nói với ông Tùng và ông Quang là có mối quan hệ thân tình với ông Lê Văn S (Lãnh đạo Trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình). Công ty Miền Bắc có hợp đồng liên kết tuyển sinh với Trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình nên cần mua máy tính để bàn trang bị cho các phòng học của trường phục vụ công tác giảng dạy và một số máy tính xách tay để tặng các thầy, cô giáo. Tin tưởng H giới thiệu, ngày 07/11/2007 ông Đặng Đức T đã ký Hợp đồng kinh tế số 0910/HĐKT/2007 với Trần Nam H, nội dung hợp đồng: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Tường cung cấp cho Trần Nam H, Tổng Giám đốc Công ty giáo dục Miền Bắc số thiết bị theo yêu cầu với số lượng và đơn giá như sau: Máy tính Đông Nam Á: Số lượng: 35 chiếc; Đơn giá: 7.713.630 đồng/chiếc; Thành tiền: 269.977.050 đồng; Máy tính xách tay Lenovo 3000 G400 5901-1634: Số lượng: 05 chiếc; Đơn giá: 12.480.480 đồng/chiếc; Thành tiền: 62.402.400 đồng; Tổng số tiền: 332.379.450 đồng. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Tường sẽ có trách nhiệm giao máy tính cho Trần Nam H tại Trường kinh tế kỹ thuật Ba Đình (Số 49 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy, Hà Nội). Thời hạn giao hàng sau 02 ngày ký kết hợp đồng;

Việc thanh toán sẽ chia làm 03 đợt: Đợt 1: 10% = 33.238.000 đồng; Đợt 2: 60% = 199.427.670 đồng; Đợt 3: 30% = 99.713.780 đồng.

Ngày 09/11/2007, Hải nhờ chị Nguyễn Thị Hồng H là chủ quán cafe ở số 49 Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội đi cùng Hải đến Công ty Cát Tường. Đến nơi, Hải gặp ông Đặng Đức Tùng là Giám đốc Công ty, giới thiệu Hạnh là kế toán của Công ty Miền Bắc và nộp 33.238.000 đồng tiền đặt cọc cho Công ty Cát Tường.

Cùng ngày 09/11/2007, Công ty Cát Tường cử anh Thiệu Nam Quang mang 05 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO 3000 G400 5901-1634 kèm theo phụ kiện đi giao cho Trần Nam H tại địa chỉ số 49 phố Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội theo yêu cầu của Hải. Buổi chiều cùng ngày, anh Thiệu Nam Quang cùng 03 nhân viên của Công ty Cát Tường đưa 35 bộ máy tính để bàn đến trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình để giao cho Trần Nam H. H yêu cầu chuyển máy vào để phía trong sân trường, gần sát cổng ra vào và ký nhận vào biên bản bàn giao thiết bị. Anh Quang và nhân viên đi cùng đề nghị đưa máy vào trường để lắp đặt theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng nhưng H nói do học sinh đang học không tiện chuyển lên, khi nào tan học H sẽ nhờ người chuyển máy tính lên sau. H bảo anh Quang và nhân viên giao hàng đi về trước. Sau khi H đợi anh Quang đi về, Hải gọi xe taxi đến và xếp toàn bộ số máy tính lên hai xe taxi chở đi tiêu thụ.

Ngày 01/12/2007, H đã bán cho anh Trương Đình H là Giám đốc Công ty Thương mại tin học và thiết bị văn phòng (sau đây gọi tắt là Công ty TIC) ở 117 phố Lê Thanh Nghị, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội số lượng 22 cây máy tính Đông Nam Á của Công ty Cát Tường với giá 30.000.000 đồng theo Hợp đồng kinh tế không số ngày 01/12/2007 giữa Công ty Miền Bắc và Công ty TIC. Hải khai toàn bộ số máy tính của Công ty Cát Tường đã bán được khoảng 210.000.000 đồng.

Đến hạn cam kết thanh toán ngày 15,16/11/2007, Công ty Cát Tường liên lạc với H yêu cầu thanh toán. H khất hạn đến ngày 20/11/2007 sẽ trả tiền. Đến ngày 21/11/2007, Hải nhờ Nguyễn Thị Hồng H mang 90 triệu đồng đến trả cho công ty Cát Tường và bỏ trốn không trả tiền cho Công ty Cát Tường.

Qua làm việc với Công ty TIC, Công an quận Cầu Giấy đã tạm giữ số hàng là 20 vỏ cây máy tính, 20 chiếc Mani Giga 945, 20 thanh Ram, 03 ổ cứng, 01 chip máy tính. Số hàng còn lại của 22 cây máy tính do anh Hoàn đã bán lẻ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 09/4/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 35 máy tính nhãn hiệu Đông Nam Á (bao gồm các linh kiện như trong phụ lục Hợp đồng đi kèm Hợp đồng số 0910/HĐKT/2007 ngày 07/11/2007 giữa Công ty CP giáo dục Miền Bắc và Công ty Cát Tường) có tổng giá trị 259.476.000 đồng; 05 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO 3000 G400 5901-1634 (bao gồm các linh kiện như trong phụ lục hợp đồng đi kèm Hợp đồng số 0910/HĐKT/2007 ngày 07/11/2007 giữa Công ty CP giáo dục Miền Bắc và Công ty Cát Tường) có tổng giá trị 54.270.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 313.746.000 đồng.

Như vậy, trị giá số tài sản mà Trần Nam H còn chiếm đoạt của Công ty Cát Tường là 209.141.450 đồng.

Ông Đặng Đức Tùng - Giám đốc Công ty Cát Tường yêu cầu Trần Nam Hải phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng và xử lý Trần Nam Hải theo quy định của pháp luật.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếm đoạt 35 bộ máy tính để bàn và 05 máy tính xách tay của Công ty Cổ phần Bền (sau đây gọi tắt là Công ty Bền).

Ngày 15/11/2007, Dương Thái S nhờ Lê Minh Cường là nhân viên Công ty Kim Bằng đi liên hệ với các đơn vị bán máy tính để mua hàng cho Trần Nam H. Cường lấy danh nghĩa là nhân viên Công ty Miền Bắc liên hệ với Công ty Bền và gặp chị Nguyễn Thị Định là nhân viên kinh doanh đặt vấn đề mua máy tính cho Công ty Miền Bắc lắp đặt cho trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình. Tin tưởng Cường giới thiệu, ngày 17/11/2007 bà Phùng Thị Thu Hà là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bền đã ký Hợp đồng kinh tế số 373/Ben-HĐKT/07 với Trần Nam H, nội dung hợp đồng: Bên bán là Công ty Cổ phần Bền do bà Phùng Thị Thu Hà là Phó Giám đốc Công ty làm đại diện cung cấp cho bên mua là ông Trần Nam H – Tổng Giám đốc Công ty Miền Bắc số thiết bị theo yêu cầu với số lượng và đơn giá như sau: 35 chiếc máy tính, đơn giá: 7.815.000 đồng/chiếc; Thành tiền: 273.525.000 đồng;

05 chiếc máy tính xách tay Lenovo 3000 G400 5901-1634, Đơn giá: 11.774.900 đồng/chiếc; Thành tiền: 58.874.500 đồng. Tổng số tiền: 332.399.500 đồng, địa điểm giao hàng tại Hà Nội, sau khi ký hợp đồng sẽ giao hàng và thanh toán làm 03 đợt: Đợt 1: 10% = 32.240.000 đồng; Đợt 2: 60% = 179.496.000 đồng; Đợt 3: 30% = 119.664.000 đồng.

Ngày 19/11/2007, anh Nguyễn Hữu Đoàn là nhân viên Công ty Bền đã mang 05 máy tính xách tay đến số 49 phố Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội để giao theo yêu cầu của H, H là người trực tiếp nhận và ký biên bản bàn giao thiết bị. Ngày 20/11/2007, H đến trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình tại 49 phố Trung Kính, quận Cầu Giấy, Hà Nội gặp ông Đặng Văn Linh là bảo vệ Công ty TNHH MTV 19 -12 Hà Nội đang trực tại trường. Hải giới thiệu với ông Linh, Hải là giáo viên dạy tin học của trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình. H nói có lô máy tính muốn gửi tại Phòng bảo vệ khoảng hai giờ để chờ xe đến chở đi lắp đặt tại tỉnh ngoài, ông Linh tin và đồng ý. Sau đó, anh Ngô Quý Thiện là nhân viên của Công ty Bền đưa 35 bộ máy tính để bàn đến. H cùng vợ là Nguyễn Thanh V đã trực tiếp nhận 35 bộ máy tính để bàn và ký nhận vào biên bản bàn giao thiết bị và yêu cầu chuyển máy tính vào phòng bảo vệ. Sau đó, H đã trả cho Công ty Cổ phần Bền 10% giá trị hợp đồng là 33.240.000 đồng. Sau khi anh Thiện đi về, Hải gọi xe ô tô (hiện không xác định được BKS) chở đi bán được khoảng 230 triệu đồng. H không nhớ đặc điểm người mua và địa điểm nơi bán. Số tiền này H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến hạn thanh toán theo hợp đồng Hải không thanh toán mà đã viết giấy khát nợ đến ngày 26/11/2007, sau đó Hải không trả tiền cho Công ty Bền và bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 09/4/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 35 máy tính để bàn (bao gồm các linh kiện như Hợp đồng số 303/Ben-HĐKT/07 ngày 17/11/2007 giữa Công ty Miền Bắc và Công ty Bền) có tổng giá trị 259.476.000 đồng; 05 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO 3000 G400 5901-1634 (bao gồm các linh kiện như trong phụ lục hợp đồng đi kèm Hợp đồng số 303/Ben-HĐKT/07 ngày 17/11/2007 giữa Công ty Miền Bắc và

Công ty Bền) có tổng giá trị 54.270.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 313.746.000 đồng.

Như vậy, trị giá số tài sản Trần Nam H còn chiếm đoạt của Công ty Bền là 280.506.000 đồng.

Bà Phùng Thị Thu Hà, Phó Giám đốc Công ty Bền yêu cầu Trần Nam Hải phải trả bồi thường số tiền 299.159.500 đồng và xử lý Trần Nam H theo quy định của pháp luật.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 35 bộ máy tính để bàn và 05 máy tính xách tay của Công ty Cổ phần Đăng Khoa (sau đây gọi tắt là Công ty Đăng Khoa):

Ngày 23/11/2007, Lê Minh Cường là nhân viên của Công ty Kim Bằng liên hệ với Công ty Đăng Khoa và gặp Nguyễn Văn Châm là nhân viên kinh doanh đặt vấn đề mua 35 bộ máy tính để bàn và 05 máy tính xách tay cho Công ty Miền Bắc lắp đặt cho Trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình với hình thức thanh toán trước tiền đặt cọc, nhận máy tính sau đó thanh toán số tiền còn lại cho Công ty Đăng Khoa. Tin tưởng Lê Minh Cường, ngày 24/11/2007, anh Châm mang Hợp đồng kinh tế số 231107/HDKT/DK-NE đến địa chỉ số 7 ngõ 115 phố Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, Hà Nội gặp Lê Minh Cường và Trần Nam H. Tại đây, H xem hợp đồng và bảo anh Châm về sửa lại điều khoản thanh toán, sau khi sửa xong, anh Châm mang hợp đồng sang và giao lại cho Cường (có Dương Thái Sơn chứng kiến). Cường giao lại hợp đồng cho Sơn. Sáng ngày 25/11/2007, Cường mang hợp đồng đến cho Trần Nam H ký, đóng dấu và đưa lại cho anh Châm tại Công ty Đăng Khoa.

Nội dung hợp đồng: Bên bán là Công ty cổ phần Đăng Khoa do ông Lã Xuân Thắng là Phó Giám đốc Công ty làm đại diện cung cấp cho bên mua là Trần Nam H số thiết bị theo yêu cầu với số lượng và đơn giá như sau: 35 máy tính, Đơn giá: 7.737.600 đồng/chiếc; Thành tiền: 270.816.000 đồng và 05 chiếc máy tính xách tay IBM - Lenovo 3000 G400 (634), đơn giá: 11.815.960 đồng/chiếc; Thành tiền 59.079.800 đồng. Tổng số tiền: 329.895.800 đồng; Địa điểm lắp đặt: 49 phố Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội; Thanh toán: Chia làm 03 đợt: Đợt 1: 20% = 65.979.160 đồng; Đợt 2: 50% = 164.947.900 đồng; Đợt 3: 30% = 98.968.740 đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty Đăng Khoa yêu cầu đặt cọc, Cường nói lại với Dương Thái S. Sơn đã đưa cho Cường 30 triệu đồng nói là cho H mượn để đặt cọc. Chiều ngày 27/11/2007, Nguyễn Hoàng Thành (chưa rõ nhân thân lai lịch) cầm giấy giới thiệu là Trưởng phòng tổ chức Công ty Miền Bắc cùng Cường và Sơn đến Công ty Đăng Khoa. Tại đây, Thành đặt cọc tiếp 35.979.000 đồng. Sáng ngày 30/11/2007, anh Mạc Thanh Tùng là nhân viên Công ty Đăng Khoa đã mang 05 máy tính xách tay và 05 bộ máy tính để bàn giao cho Trần Nam H tại số 7 ngõ 115 phố Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Chiều cùng ngày, anh Tùng mang 30 bộ máy tính để bàn đến giao cho H nhưng Hải không có mặt tại công ty. H nhờ S và Cường nhận hộ, sau đó H ký biên bản bàn giao. Sau khi nhận số máy tính trên, S bảo Cường và Nguyễn Thị Thu Tho là nhân viên lễ tân Công ty Miền Bắc đưa 05 bộ máy tính để bàn lên tầng 2 số 7 ngõ 115 phố Nguyễn Khang, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Sau đó, S đã bán 04 bộ máy tính để bàn trên cho Lê Văn Thành ở số 1148 đường Láng, quận Đống Đa, Hà Nội được 20,8 triệu đồng vì S cho H vay 30 triệu đồng chưa trả, còn 01 bộ máy tính để bàn chưa xác định được việc S đã sử dụng. Với 30 máy tính để bàn, Nguyễn Thị Thu Th được H gọi điện thoại để thuê ô tô chở đến 49 phố Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, Hà Nội. Trên đường đi, H đã chỉ đạo Th mang đến phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, Hà Nội. Khi Th chở hàng đến đầu phố Thái Thịnh, H và Nguyễn Thị Hồng H đã chờ ở đó, Th đã giao toàn bộ số máy tính cho H và Th đi về. Sau đó, H đã mang số máy tính trên đem bán được 170 triệu đồng chi tiêu cá nhân và bỏ trốn mà không trả tiền cho Công ty Đăng Khoa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 88 ngày 09/4/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 35 máy tính để bàn (bao gồm các linh kiện như hợp đồng số 231107/HDKT/DK-NE ngày 24/11/2007 giữa Công ty Miền Bắc và Công ty Đăng Khoa) có tổng giá trị 259.476.000 đồng; 05 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO 3000 G400 5901-1634 có tổng giá trị 54.270.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản là 313.746.000 đồng.

Như vậy, trị giá số tài sản Trần Nam H còn chiếm đoạt của Công ty Đăng Khoa là 247.767.000 đồng.

Ông Lã Xuân Thắng là Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đăng Khoa yêu cầu Trần Nam Hải bồi thường số tiền 263.916.800 đồng và xử lý Trần Nam Hải theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 7337 ngày 11/10/2021; Số 9371 ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận:

- “Chữ ký đứng tên Trần Nam H bên mua; chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Nam H dưới chữ ký trên các Hợp đồng kinh tế số 0910 ngày 07/11/2007 của công ty TNHH TM&DV Cát Tường, Phụ lục hợp đồng đính kèm; Công văn trả lời số 95 của Công ty CP Giáo dục Miền Bắc đề ngày 06/11/2007; Hợp đồng kinh tế giữa Công ty Miền Bắc (Trần Nam H đứng tên bên bán) và công ty TNHH thương mại tin học và TBVP; Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị giữa Công ty Cát Tường và Công ty Miền Bắc so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Nam H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Trần Nam H trên các mẫu cần giám định gồm: Giấy giới thiệu ngày 21/11/2007; Bản cam kết của Công ty Miền Bắc ngày 01/12/2007; Hợp đồng kinh tế số 373 ngày 17/11/2007 của Công ty CP Bền; Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hoá ngày 17/11/2007 và 19/11/2007; Bản cam kết thanh toán công nợ ngày 23/11/2007 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Nam H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

- Chữ viết đứng tên Lê Minh Cường trên biên bản nghiệm thu hàng hoá, đại diện bên mua là Lê Minh Cường so với chữ viết đứng tên Lê Minh Cường trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Đặng Đức Tùng trên các mẫu cần giám định gồm Hợp đồng kinh tế với công ty TNHH TM&DV Cát Tường, phụ lục hợp đồng so với chữ ký đứng tên Đặng Đức Tùng trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỀN” trên các mẫu cần giám định (*Hợp đồng kinh tế với công ty CP Bền, các biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa, bản cam kết thanh toán công nợ*) so với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỀN” trên mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG” trên các mẫu cần giám định (*Hợp đồng*

kinh tế với công ty TNHH TM&DV Cát Tường, phụ lục hợp đồng) so với hình dấu tròn “CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG” trên các mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra”.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Nam H khai nhận: Năm 2007, H kinh doanh thua lỗ và quen với Dương Thái S. Sơn hướng dẫn cho H cách tìm đặt mua máy tính của các công ty bán máy tính trên địa bàn Hà Nội có chính sách bán hàng chỉ yêu cầu đặt cọc trước từ 10% đến 30% giá trị hàng hoá là được nhận hàng, S không bảo H sau khi nhận hàng sẽ bán để kiếm lời. H nhờ S tìm giúp các công ty bán máy tính để H ký hợp đồng mua bán, đặt cọc, nhận hàng. Qua S liên hệ, H đã mua máy tính của 03 công ty trên. H đã chiếm đoạt số máy tính và bán được 610.000.000 đồng, trừ số tiền đặt cọc là 192.457.000 đồng và chia cho S 100.000.000 đồng, số tiền còn lại là 317.543.000 đồng, H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Việc H và S bàn bạc với nhau và giao nhận tiền không có biên bản bàn giao và không có người chứng kiến, việc đưa tiền cho S là H tự nguyện, S không đòi hỏi; đối với địa chỉ số 7 ngõ 115 phố Nguyễn Khang, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội thì H không thuê và không mở văn phòng tại đây. Năm 2008, H bị cơ quan CSĐT Công an quận Cầu Giấy khởi tố và bị truy nã về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian bỏ trốn truy nã, H đã sinh sống ở nhiều nơi như Hà Nội, Bắc Giang, Thanh Hoá và sử dụng tên khác nhau để tránh bị phát hiện. Do dịch Covid và không có công việc làm nên ngày 25/8/2021, H về nhà bố mẹ ở thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình sinh sống và lẩn tránh. Đến ngày 01/9/2021, H bị cơ quan Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình bắt theo quyết định truy nã.

H không nhớ bản cam kết ngày 01/12/2007 có nội dung xác nhận: H có nhờ Cường và S tìm danh sách các công ty máy tính tại Hà Nội để mua máy tính cho trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Ba Đình, Hà Nội. Cường và S đã tìm được một số địa chỉ công ty máy tính và đã gửi cho H, sau đó việc gặp gỡ và thực hiện hợp đồng mua bán giữa H cùng các công ty máy tính về số lượng, mặt hàng, giá cả, chất lượng và phương thức thanh toán Cường và S không biết, việc mua bán trên theo như H nói là nhằm mục đích sử dụng vào việc mở lớp dạy học cho học sinh theo đúng chuyên ngành về giáo dục

của H. Cường, Sơn không được nhận bất cứ khoản tiền phần trăm nào bằng tiền mặt cũng như vật chất máy tính của Hải dành cho.

Ông Lê Văn S là Phó Hiệu trưởng trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình khai: Nhà trường không có quan hệ làm ăn với Trần Nam H và không nhờ H mua máy vi tính cho nhà trường. Khoảng tháng 11/2007, H gọi điện cho ông S nói có mua một số máy vi tính để chuyển về Ninh Bình và nhờ ông S cho để nhờ tại trường nhưng ông S không đồng ý.

Dương Thái S khai: S không bàn bạc với H để chiếm đoạt máy tính của các công ty và không được hưởng lợi số tiền 100.000.000 đồng như H khai. Việc Sơn lấy 05 bộ máy tính của Công ty Đăng Khoa bàn giao cho H ngày 30/11/2007 là do H gán nợ cho S vì trước đó S cho H vay 30 triệu đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và S, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội không khởi tố đối với Dương Thái S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm với Trần Nam H.

Đối với hành vi của Lê Minh Cường là người mà Dương Thái S nhờ liên hệ mua máy tính của Công ty cổ phần Bền và Công ty Đăng Khoa để Trần Nam H ký hợp đồng mua bán. Quá trình điều tra cả H và S đều xác định Cường không biết việc H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Hà Nội không đủ căn cứ xử lý đối với Lê Minh Cường.

Đối với Nguyễn Thanh V, thời điểm ngày 20/11/2007, V là vợ của Trần Nam H và được H nhờ cùng nhận 35 bộ máy tính để bàn do nhân viên công ty Bền giao tại địa chỉ 49 Trung Kính, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Tài liệu điều tra xác định V không biết việc H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt máy tính của các công ty trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Hồng H đi cùng H mà không biết việc mua bán máy tính của H. Ngày 21/11/2007, H nhờ H đến công ty Cát Tường nộp hộ số tiền 90.000.000 đồng tại bộ phận kế toán và H ký vào mục người nộp trên phiếu thu nên cơ quan không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Trương Đình H, tài liệu điều tra xác định ngày 01/12/2007, anh H đã ký hợp đồng kinh tế không số giữa công ty Miền Bắc và công ty TIC

để mua 22 cây máy tính, trị giá 30.000.000 đồng. Anh H không biết là tài sản do Trần Nam H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 225/CT-VKS-P3 ngày 23/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Nam H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 70/2022/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ vai trò của Dương Thái S trong vụ án.

Ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có Văn bản số 2779/VKS-P3 với nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản cáo trạng số 225/CT-VKS-P3 nêu trên.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng quy kết. Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại.

Đối với Dương Thái S, bị cáo khai: Khi biết bị cáo khó khăn về tài chính, S là người gợi ý cho bị cáo cách tìm vốn để kinh doanh thông qua hình thức mua máy tính của các công ty kinh doanh máy tính trên địa bàn Hà Nội, giữa bị cáo và S không thỏa hay hứa hẹn gì về lợi ích khi mua được máy tính, việc bị cáo chuyển cho Sơn 100.000.000 đồng là do bị cáo tự nguyện, về mối quan hệ hợp tác với trường Trung cấp kinh tế kỹ thuật Ba Đình là bị cáo tự nghĩ ra để ký hợp đồng với các công ty máy tính, S không biết bị cáo giới thiệu gian dối về mối quan hệ trên. Đối với 05 máy tính anh S giữ lại thì bị cáo đồng ý vì trước đó anh S đã bỏ ra 30.000.000 đồng để đặt cọc cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Anh Lê Minh Cường khai: trong thời gian thử việc tại Công ty Kim Bằng, anh Cường được Dương Thái S tìm mua máy tính, do đang thử việc và có đam mê với công nghệ nên anh Cường đồng ý. Anh Cường không trao

đổi trực tiếp và biết mục đích mua máy tính của Trần Nam H, giữa H và anh S thỏa thuận với nhau như thế nào thì anh Cường không biết. Việc lựa chọn cấu hình máy, thỏa thuận nội dung hợp đồng đều do anh S yêu cầu, anh Cường không được hưởng lợi gì.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc anh Dương Thái S không đồng phạm với Trần Nam H. Luật sư đồng ý đối với đề nghị của Kiểm sát viên về việc buộc anh S nộp lại 20.800.000 đồng để bồi thường Công ty Cổ phần Đăng Khoa.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Cát Tường 200.000.000 đồng, bồi thường Công ty Cổ phần Bền 299.159.500 đồng. anh Dương Thái S bán 04 máy tính của Công ty cổ phần Đăng Khoa thu được số tiền 20.800.000 đồng, Công ty cổ phần Đăng Khoa yêu cầu bồi thường 263.916.800, vì vậy, cần buộc anh S nộp lại số tiền 20.800.000 đồng để trả lại Công ty cổ phần Đăng Khoa, buộc bị cáo bồi thường Công ty cổ phần Đăng Khoa 243.116.800 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù Trần Nam H không có hợp đồng hay thỏa thuận với trường Kinh tế Kỹ thuật Ba Đình về việc mua bán máy vi tính nhưng H đã đưa ra thông tin gian dối về việc có ký hợp đồng kinh tế mua máy vi tính để lắp đặt cho trường Kinh tế kỹ thuật Ba Đình để Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Cát Tường; Công ty cổ phần Đăng Khoa, Công ty cổ phần Bền tin tưởng ký hợp đồng bán hàng cho H để thực hiện dự án. Với thủ đoạn như trên, trong tháng 11/2007, Trần Nam H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 105 bộ máy tính để bàn, 15 máy tính xách tay của 03 công ty (Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Cát Tường, Công ty cổ phần Đăng Khoa, Công ty cổ phần Bền) với tổng giá trị là 941.238.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản, H đã mang bán toàn bộ số máy tính trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Với hành vi nêu trên, Trần Nam H bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, bị cáo chiếm đoạt lớn tài sản có giá trị lớn, hành vi phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhiều lần, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Đối với anh Dương Thái S: Ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 70/2022/HSST-QĐ trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ vai trò của Dương Thái S trong vụ án. Ngày 18/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có Văn bản số 2779/VKS-P3 với nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Bản cáo trạng số 225/CT-VKS-P3 nêu trên (xác định anh Dương Thái S không đồng phạm với bị cáo Trần Nam H). Căn cứ Điều 280, Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Dương Thái S.

Đối anh Lê Minh Cường, chị Nguyễn Thanh V, chị Nguyễn Thị Hồng H: kết quả điều tra, tranh tụng tại phiên tòa xác định được anh Cường, chị V, chị H không biết hành vi lừa đảo của Trần Nam H, không được hưởng lợi gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trương Đình H, tài liệu điều tra xác định ngày 01/12/2007, anh H đã ký hợp đồng kinh tế không số giữa công ty Miền Bắc và công ty TIC để mua 22 cây máy tính, trị giá 30.000.000 đồng. Anh H không biết là tài sản do Trần Nam H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trần Nam H biết anh Dương Thái S tự ứng ra số tiền 30.000.000 đồng đặt cọc thay bị cáo, bị cáo đồng ý để anh S giữ lại 05 máy tính của Công ty Đăng Khoa, quá trình điều tra bị cáo và anh S không có yêu cầu gì về số tiền 30.000.000 đồng và 05 bộ máy tính nêu trên. Anh Dương Thái S không bị xem xét trách nhiệm hình sự, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đối với số tiền 30.000.000 đồng anh S đặt cọc cho Công ty Đăng khoa cũng như đối với 05 máy tính nêu trên.

Việc bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại là tự nguyện, yêu cầu bồi thường của các bị hại không trái quy định pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường Công ty Cát Tường số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường Công ty Bền số tiền 299.159.500 đồng, bồi thường Công ty Đăng Khoa số tiền 263.916.800 đồng.

Anh Trương Đình H không biết 22 cây máy tính bị cáo bán cho Công ty TIC là do phạm tội mà có. Sau khi tạm giữ, Cơ quan điều tra đã giao lại 20 vỏ cây máy tính, 20 chiếc Mani Giga 945, 20 thanh Ram, 03 ổ cứng, 01 chip máy tính cho Công ty TIC, số linh kiện còn lại của 22 cây máy tính do anh Hoàn đã bán lẻ cơ quan điều tra không thu giữ được. Bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu bị hại, vụ án xảy ra đã lâu nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét đối với số linh kiện đã giao lại cho Công ty TIC.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nam H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự; p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Trần Nam H 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2021.

3. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải bồi thường:

- Bồi thường Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Cát Tường 200.000.000 đồng.

- Bồi thường Công ty Cổ phần Bền 299.159.500 đồng.

- Bồi thường Công ty Cổ phần Đăng Khoa 263.916.800 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 34.523.052 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hà Nội;
- Công an Tp. HN;
- Cục THADS T.p Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhã

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**